

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-PT

Ngày: 27 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh.

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 22, 27 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm: 1997 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Ú và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ: 02/11/2022; chuyển Tạm giam: 08/11/2022.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Trần Chí K *(có mặt tại phiên tòa)*;

2. Luật sư Trần Văn C *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*;

Luật sư thuộc Công ty L1 – Chi nhánh thành phố H, Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: A P, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Luật sư Trần Văn S *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*;

4. Luật sư Trần Văn V *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*;

Luật sư thuộc Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: H đường C, khu phố H, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Luật sư Trần Thị Bích T2, thuộc Văn phòng L3 – Đoàn Luật sư tỉnh N *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*;

Địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo không có kháng cáo, được triệu tập đến phiên tòa với tư cách người làm chứng:

1. Phan Văn Đ, sinh năm 1996 *(có mặt tại phiên tòa)*;

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện đang chấp hành án hình phạt 07 (bảy) năm tù tại Trại giam Đ1, Cục C2, Bộ C3.

2. Trần Thị Yến T3, sinh năm 1994 *(có mặt tại phiên tòa)*;

Nơi cư trú: Khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

Nơi ở hiện nay: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

Hiện đang chấp hành án hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Trại giam A, Cục C2 Bộ C3.

- Những người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Trung Q, sinh năm 1997; *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Trần Phương N, sinh năm 1996; *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Phan Ngọc P, sinh năm 1996; *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)*

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Lê Thị T4, sinh năm 1997; (*vắng mặt tại phiên tòa*)

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Đào Thị Mỹ K1, sinh năm 1997; (*vắng mặt tại phiên tòa*)

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1997; (*vắng mặt tại phiên tòa*)

Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/11/2022, Phan Văn Đ, Nguyễn Đình T và Phan Ngọc P rủ nhau đi hát Karaoke ở quán M1. Đồng đến quán trước ngồi chờ, một lúc sau T và P đến quán gặp Đ và dẫn Đ vào phòng số 02 để hát cùng bạn của T, gồm: Trần Phương N, Huỳnh Trung Q.

Lúc này, có Trần Thị Yến T3, Lê Thị T4 và Đào Thị Mỹ K1, là nhân viên phục vụ đến hát cùng. Trong quá trình hát, Đ và T bàn nhau thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, tiền mua ma túy Đ sẽ đưa trước, hôm sau T sẽ trả lại.

Đồng nhờ T3 liên hệ mua 02 bạch ma túy khay, 03 viên thuốc lắc thì T3 đồng ý và gọi điện cho một thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua số lượng ma túy trên thì được người thanh niên này đồng ý bán với giá 2.900.000đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Khoảng 15 phút sau, có một nam thanh niên đến trước phòng số 02 của quán M1 để giao ma túy. T3 nói Đ ra nhận ma túy và trả tiền.

Sau khi có ma túy, Đ đưa 01 bạch ma túy khay cho T3. Trâm vào phòng vệ sinh sử dụng hộp quẹt lửa để nấu ma túy khay, sau đó T3 đem ra để trên bàn cho mọi người sử dụng, còn 03 viên thuốc lắc ai sử dụng thì tự lấy.

Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ trên ghế ngồi có 01 bạch nylon màu trắng dạng miệng khẹp dính có chứa chất tinh thể màu trắng (*ký hiệu M1*) và 01 bạch ny lon màu trắng, dạng miệng khẹp dính có chứa 01 viên nén màu vàng (*ký hiệu M2*) cùng 01 đĩa nhựa màu đen.

Tại Kết luận giám định số: 231/KLGD-PC09 ngày 07/11/2022 của Phòng K2 (PC09) Công an tỉnh N kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (*ký hiệu M1*) gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,4232 gam, loại Ketamine;

- 01 viên nén màu vàng (*ký hiệu M2*) gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,2945gam, loại Methylenedioxymethamphetamine (*MDMA*).

Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Đình T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 18 (Mười tám) tháng tù đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 07 (Bảy) năm tù đối với tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo khác là Phan Văn Đ, Trần Thị Yến T3, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Phần kháng cáo:

- Ngày 02/6/2023, bị cáo Nguyễn Đình T có kháng cáo: bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và tranh luận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T là đúng chủ thể

và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Đình T đối với cả hai tội danh. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật, không oan.

Các chứng cứ chứng minh là: Biên bản phạm tội quả tang. Lời khai bị cáo Đ, bị cáo T3 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang. Lời khai của những người khác cũng thừa nhận sử dụng ma túy. Lời khai của bị cáo T được ghi nhận trong biên bản phạm tội quả tang, các lời khai ghi nhận trong biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai là phù hợp với nhau. Thể hiện: chính bị cáo T, Đ là người cung cấp ma túy để cho cả nhóm sử dụng; Chính Đ, T, T3 chọn phòng 02 quán M1 làm địa điểm sử dụng ma túy sử dụng hết 01 bị ma túy và 02 viên thuốc lắc.

T, Đ góp tiền mua ma túy, vị trí có ma túy bị bắt quả tang nằm ngoài vị trí sử dụng, khối lượng, số lượng, chủng loại đã được giám định. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là độc lập với nhau.

Viện kiểm sát xác định: hành vi phạm tội của bị cáo T là đúng người, đúng tội, không oan.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Các ý kiến bào chữa của các luật sư:

1. Luật sư V trình bày:

Không đồng tình với bản án sơ thẩm, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và có dấu hiệu oan sai.

- Vi phạm tố tụng: Chỉ dựa vào lời khai của bị cáo Đ, T3 để buộc tội bị cáo T nhưng T3 không nghe rõ thỏa thuận, bàn bạc giữa T và Đ về việc mua ma túy.

- Vật chứng của vụ án: Màu sắc của đĩa nhựa ghi nhận khác nhau nhưng không cho nhận dạng, đổi chất, dựng lại hiện trường.

- Thu giữ điện thoại nhưng không cho giám định để làm rõ việc mua bán, tàng trữ ma túy. Không tiến hành thực nghiệm hiện trường, thu thập hình ảnh tại quán M1.

Cấp sơ thẩm công nhận trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho hai bị cáo Đ, T trong khi hai bị cáo này có quyền lợi đối lập nhau.

- Bỏ lọt tội: Người giúp sức mua ma túy về sử dụng lại không bị xét xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xác định sai tư cách tham gia tố tụng của Q, P, N không phải là người làm chứng mà phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì những người này có sử dụng và dương tính với ma túy.

- Dấu hiệu oan sai: Tại mục 6 phần II Thông tư liên tịch số 17 và tại Công văn số 89 của Tòa án nhân dân tối cao: việc chỉ huy điều hành là yếu tố khách quan phải có. Đ rủ T cùng góp tiền mua ma túy nhưng T không góp tiền và góp sức mua ma túy.

Hành vi của các bị cáo xảy ra liên tục: mua ma túy để sử dụng chứ không mua ma túy để tàng trữ, sau đó sử dụng. Một hành vi nhưng bị xử lý 02 lần là vi phạm Điều 14 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm.

2. Luật sư K1 trình bày:

Bản án sơ thẩm chưa xem xét toàn diện vụ án, chưa đúng người, đúng tội. Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như sau:

- Biên bản phạm tội quả tang: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng cho rằng được lập tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P nhưng trong biên bản trong hồ sơ lại ghi được lập tại quán Karaoke, biên bản này là căn cứ kết tội bị cáo.

- Biên bản ghi lời khai ban đầu được lập khi các bị cáo đã sử dụng rượu bia, ma túy, trạng thái tinh thần không còn minh mẫn và tỉnh táo. Các biên bản ghi lời khai được đánh máy, nội dung giống nhau, chỉ thay đổi họ tên các bị cáo. Những lời khai ban đầu không đủ căn cứ buộc tội.

- Tại quán Karaoke có gắn camera an ninh nhưng không được thu thập để chứng minh nguồn ma túy đưa vào từ đâu. Việc xử lý tin báo do chủ quán M1 cung cấp.

Hành vi của các bị cáo xảy ra liên tục, bị cáo mua ma túy để sử dụng chứ không mua ma túy để tàng trữ, sau đó sử dụng. Một hành vi nhưng bị xử lý 02 lần là vi phạm Điều 14 BLHS. Việc xét xử bị cáo 02 tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy là không phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội, hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án.

3. Luật sư T2 trình bày:

Nhất trí với quan điểm của Luật sư V và Luật sư K1. Bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng:

- Mâu thuẫn trong lời khai giữa Đ, T3, Q, N, P, T không có giá trị pháp lý. T3 khai giữa Đ và T cùng hùn tiền mua ma túy nhưng tại phiên tòa phúc thẩm khai là hùn tiền mua 02 chấu và 03 viên kẹo. Tại BL 112 thể hiện không có thỏa thuận giữa T và Đ trong việc bàn bạc mua ma túy.

- Động cơ, mục đích sử dụng ma túy giữa Đ, T:

C1 thấy Đ mua ma túy về sử dụng nên rủ T về nhưng T không về. Yếu tố Đ, T3 thống nhất lời khai nhưng mâu thuẫn với lời khai của người làm chứng: Q không thấy bàn bạc giữa Đ, T. T3 cung cấp lời khai không trung thực.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Yêu cầu chứng minh các chứng cứ buộc tội. Bị cáo Đ mua ma túy về sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, không nói mua về để tàng trữ.
- Hủy án bản sơ thẩm để điều tra lại, tuyên bố bị cáo không phạm tội.

4. Luật sư C, luật sư S trình bày:

Đồng tình với quan điểm bào chữa của các luật sư, đề nghị hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, để bị cáo không bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người làm chứng: Lê Thị T4, Đào Thị Mỹ K1, Nguyễn Thị Trà M dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 BLTTHS.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, từ lời khai của các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Thị Yến T3 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy rằng phù hợp với các lời khai nhận tội của Nguyễn Đình T tại Cơ quan điều tra (BL 88 – 92), bản tự khai (BL 93, 94), biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 41 – 44), Kết luận giám định (BL 48), lời khai của Huỳnh Trung Q (BL 114 – 118), lời khai của Trần Phương N (BL 120 – 124) xác định:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 02/11/2022, Phan Văn Đ, Nguyễn Đình T và Trần Thị Yến T3 đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy để cùng với Huỳnh Trung Q và Trần Phương N sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 02, quán M1 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, còn phát hiện trên ghế ngồi trong phòng có 0,4232 gam chất ma túy loại Ketamine và 0,2945 gam chất ma túy loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Đình T, Trần Thị Yến T3 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi chọn địa điểm, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, điều kiện (xào ke) để nhiều người cùng sử dụng trái phép ma túy tại Phòng 02, quán M1 đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 255 BLHS;

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn Đ khai nhận: bị cáo mua ma túy về để nhiều người cùng sử dụng, quá trình sử dụng thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang nên bị cáo vứt bỏ số ma túy chưa sử dụng hết ở khu vực ghế ngồi. Điều này phù hợp với số lượng ma túy được thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang là 0,4232 gam chất ma túy loại Ketamine và 0,2945 gam

chất ma túy loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) và số lượng ma túy này cũng chỉ đủ để thực hiện giám định, không còn để hoàn lại sau khi giám định (tại Kết luận giám định – BL 48).

Như vậy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ ý thức chủ quan của các bị cáo để xác định: số ma túy thu giữ tại ghế ngồi trong phòng, các bị cáo cất giữ lại để sau đó sử dụng hay đang sử dụng thì bị phát hiện nên các bị cáo vớt bỏ để xem xét bị cáo Đ, T có yếu tố cấu thành độc lập của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự hay chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Mặt khác, khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đình T không nhận tội, bị cáo Phan Văn Đ nhận tội và khai nhận có sự tham gia của Nguyễn Đình T trong việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là một trong những căn cứ để buộc tội đối với Nguyễn Đình T. Như vậy, quyền và lợi ích của hai bị cáo này đối lập nhau. Tuy nhiên, việc một người bào chữa cho hai bị cáo này trong cùng vụ án là vi phạm nghiêm trọng quyền bào chữa của các bị cáo theo khoản 5 Điều 72 BLTTHS.

Các sai sót này, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T đề nghị Hủy án để điều tra, xét xử lại vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, xét xử lại nên bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 27 tháng 9 năm 2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND TP. Phan Rang - Tháp Chàm (02 bản);
- Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách